

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN**

**Số tín chỉ: 3**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh**

**Năm 2016**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

1. Tên học phần: Nguyên lý kế toán

2. Mã học phần: KTOAN 214

3. Số tín chỉ: 3 (2, 1)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai

5. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết:

Học xong các học phần: Kinh tế vi mô, Lý thuyết tài chính

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	Lyvu1985@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Thanh Thủy	0986.591.468	vuthuykinhte@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thanh Tú	0974.618.186	tuthanhsd@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Chuyên	0944.467.088	nguyenthichuyenkinhte@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Nguyên lý kế toán là môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc, vai trò của kế toán và các phương pháp kế toán, vận dụng các phương pháp kế toán vào hạch toán các quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Giúp sinh viên có kiến thức tổng quát về kế toán, là nền tảng cho các môn học kế toán.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về tài sản, nguồn vốn trong doanh nghiệp, nội dung các phương pháp chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, tổng hợp cân đối kế toán.	2	[1.2.1.2a]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
MT1.2	Vận dụng các phương pháp kế toán trong việc phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào các tài khoản kế toán, đảm bảo nguyên tắc cân đối của kế toán và áp dụng vào các quá trình kinh tế chủ yếu trong doanh nghiệp.	3	[1.2.1.2a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Có khả năng tổ chức vận dụng chứng từ, tài khoản kế toán, tổng hợp cân đối kế toán theo chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và quốc tế trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, xã hội.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng các phương pháp kế toán để nhận diện chứng từ, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đảm bảo nguyên tắc cân đối của kế toán tại các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế, xã hội.	5	[1.2.2.1]
<b>MT3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	5	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	- Nhận diện được các chứng từ kế toán có liên quan đến các hoạt động của doanh nghiệp	3	[2.1.4]
CDR1.2	- Vận dụng được các tài khoản kế toán để phản ánh các nghiệp vụ phát sinh trong doanh nghiệp đảm bảo nguyên tắc tổng hợp và cân đối kế toán.	5	
CDR1.3	- Nhận biết được các sổ sách kế toán theo từng hình thức kế toán	2	
CDR1.4	- Hiểu được quy trình ghi sổ chung đối với các hình thức kế toán.	2	

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	- Vận dụng kiến thức kế toán vào các loại hình doanh nghiệp khác nhau.	3	[2.2.2]
CĐR2.2	- Tổ chức lập chứng từ, sổ sách kế toán và báo cáo kế toán phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và luật kế toán hiện hành.	5	
<b>CĐR3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	[2.3.2]

**10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:**

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1				CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	<b>Chương 1. Bản chất và đối tượng của HTKT</b> 1.1. Bản chất của hạch toán kế toán 1.2. Hạch toán kế toán trong hệ thống quản lý 1.3. Hạch toán kế toán trong hệ thống quản lý 1.4. Đối tượng nghiên cứu của hạch toán kế toán 1.5. Các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận		X				X		
2	<b>Chương 2. Phương pháp chứng từ kế toán</b> 2.1. Nội dung, ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán 2.2. Các loại chứng từ kế toán và các yếu tố cơ bản của chứng từ kế toán 2.3. Trình tự xử lý và luân chuyển chứng từ kế toán	X					X	X	
3	<b>Chương 3. Phương pháp tài khoản kế toán (TKKT)</b> 3.1. Khái niệm và ý nghĩa của phương pháp TKKT 3.2. Tài khoản kế toán 3.3. Phân loại TKKT 3.4. Hệ thống tài khoản kế toán 3.5. Cách ghi chép vào tài khoản 3.6. Kiểm tra số liệu ghi trên tài khoản kế toán		X				X	X	
4	<b>Chương 4. Phương pháp tính giá</b> 4.1. Khái niệm và sự cần thiết của phương pháp tính giá 4.2. Yêu cầu và nguyên tắc của phương pháp tính giá 4.3. Trình tự tính giá	X						X	X

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1				CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	
5	<b>Chương 5. Phương pháp tổng hợp cân đối kế toán</b> 5.1. Khái quát chung về phương pháp tổng hợp cân đối kế toán 5.2. Nguyên tắc chung xây dựng hệ thống các bảng tổng hợp cân đối kế toán 5.3. Yêu cầu và công việc chuẩn bị khi lập bảng tổng hợp cân đối kế toán 5.4. Bảng cân đối kế toán 5.5. Quan hệ giữa phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán với phương pháp khác		X				X		X	X
6	<b>Chương 6. Hạch toán các quá trình kinh doanh chủ yếu</b> 6.1. Khái quát chung về quá trình kinh doanh và nhiệm vụ của kế toán 6.2. Hạch toán quá trình cung cấp 6.3. Hạch toán quá trình sản xuất 6.4. Hạch toán quá trình tiêu thụ		X		X	X			X	X
7	<b>Chương 7. Sổ kế toán, hình thức kế toán và tổ chức công tác kế toán</b> 7.1. Sổ kế toán và hình thức kế toán 7.2. Tổ chức công tác kế toán			X	X		X	X	X	X

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CDR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, thi kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	01 điểm	20%	Điểm trung bình các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	01 bài	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 bài	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà...

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi sinh viên học được nửa chương trình, đánh giá theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

- Thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

## 12. Phương pháp dạy và học

Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến môn học. Giới thiệu nội dung cốt lõi của học phần, của từng chương, sau mỗi chương có tổng kết. Sử dụng bài giảng điện tử và các dụng cụ khác giảng dạy, phản hồi đầy đủ và kịp thời kết quả thảo luận, kết quả kiểm tra, thi.

Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại,... để làm rõ các khái niệm, phương pháp kế toán...; lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học.

Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để phân tích các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan về kế toán, các chuẩn mực kế toán, luật kế toán, các thông tư, nghị định liên quan.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần:

- *Tài liệu bắt buộc*

[1] Trường Đại học Sao Đỏ (2016), *Giáo trình Nguyên lý kế toán*.

- *Tài liệu tham khảo*

[2] Bộ Tài chính, *Thông tư số 200/2014/TT-BTC* ban hành ngày 22/12/2014.

[3] Nguyễn Hải Hà, *Bài tập và bài giải Nguyên lý kế toán*, NXB khoa học và kỹ thuật, 2014.

### 15. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<b>Chương 1. Bản chất và đối tượng của HTKT</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được bản chất, đối tượng và các thước đo sử dụng trong hạch toán; phân biệt được tài sản và nguồn vốn trong doanh nghiệp <b>Nội dung cụ thể:</b> 1.1. Bản chất của hạch toán kế toán 1.2. Hạch toán kế toán trong hệ thống quản lý 1.3. Hạch toán kế toán trong hệ thống quản lý 1.4. Đối tượng nghiên cứu của hạch toán kế toán 1.4.1. Khái quát chung về đối tượng của HTKT 1.4.2. Tài sản và nguồn vốn Bài thực hành số 1: Phân loại tài sản và nguồn vốn.	2	2	[1] [3]	[1] Nghiên cứu chương 1, (Mục 1.1 đến 1.4) [3] Phần 1, câu 1 đến 5 trang 7 đến 8. - Nhận diện và phân loại các tài sản và nguồn vốn trong doanh nghiệp.



Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
2	<p><b>Chương 1 (tiếp)</b></p> <p>1.4.2. Tài sản và nguồn vốn (tiếp)</p> <p>1.4.3. Tuần hoàn vốn kinh doanh</p> <p>1.5. Các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận</p> <p>Bài thực hành số 1: Phân loại tài sản và nguồn vốn (tiếp)</p>	2	2	[1] [3]	<p>[1]: Nghiên cứu chương 1, (Mục 1.4, 1.5).</p> <p>[3]: Phần 1, câu 10 trang 9.</p> <p>Nhận diện và phân loại các tài sản và nguồn vốn.</p>
3	<p><b>Chương 2. Phương pháp chứng từ kế toán</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được nội dung, ý nghĩa, trình tự luân chuyển của chứng từ kế toán; phân loại được các chứng từ kế toán và xác định được các yếu tố cơ bản của chứng từ.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. Nội dung, ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán</p> <p>2.2. Các loại chứng từ kế toán và các yếu tố cơ bản của chứng từ kế toán</p> <p>2.2.1. Khái niệm và ý nghĩa</p> <p>2.2.2. Các loại chứng từ kế toán</p> <p>2.2.3. Các yếu tố cơ bản của chứng từ kế toán</p> <p>2.3. Trình tự xử lý và luân chuyển chứng từ kế toán</p> <p>2.3.1. Luân chuyển chứng từ kế toán</p> <p>2.3.2. Kế hoạch luân chuyển chứng từ kế toán</p> <p>2.3.3. Nội quy về chứng từ kế toán</p> <p>Bài thực hành số 1: Phân loại tài sản và nguồn vốn (tiếp)</p>	2	2	[1] [2] [3]	<p>Nghiên cứu tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 2 (Mục 2.1, 2.2, 2.3) trang 23 đến trang 28.</p> <p>[2]: Chương IV, điều 116 – 121.</p> <p>[3]: Phần 1, câu 19 đến 24 trang 8 đến 12.</p> <p>Nhận diện và phân loại các tài sản và nguồn vốn trong doanh nghiệp.</p>
4	<p><b>Chương 3. Phương pháp tài khoản kế toán (TKKT)</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được khái niệm, ý nghĩa, nguyên lý kết cấu tài khoản cơ bản; phân</p>	2	2	[1] [3]	<p>Nghiên cứu tài liệu</p> <p>[1]: Chương 3 (Mục 3.1 đến 3.5).</p> <p>[3]: Phần 1, câu 35 đến</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>loại được tài khoản kế toán; định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>3.1. Khái niệm và ý nghĩa của phương pháp TKKT</p> <p>3.2. Tài khoản kế toán</p> <p>3.2.1. Khái niệm và đặc trưng</p> <p>3.2.2. Nguyên lý kết cấu tài khoản cơ bản</p> <p>3.3. Phân loại TKKT</p> <p>3.3.1. Phân loại TKKT theo nội dung kinh tế</p> <p>3.3.2. Phân loại TKKT theo công dụng kết cấu</p> <p>3.3.3. Phân loại TKKT theo mối quan hệ</p> <p>3.3.4. Phân loại TKKT theo mức độ khái quát</p> <p>3.4. Hệ thống tài khoản kế toán</p> <p>3.5. Cách ghi chép vào tài khoản</p> <p>3.5.1. Định khoản kế toán</p> <p>Bài thực hành số 2: Định khoản kế toán, phản ánh vào sơ đồ tài khoản.</p>				<p>38, trang 14 đến 16.</p> <p>Phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào tài khoản kế toán.</p>
5	<p><b>Chương 3 (tiếp)</b></p> <p>3.5. Cách ghi chép vào tài khoản (tiếp)</p> <p>3.5.2. Ghi chép vào TKKT</p> <p>Bài thực hành số 2: Định khoản kế toán và phản ánh vào sơ đồ tài khoản (tiếp)</p>	2	2	<p>[1]</p> <p>[3]</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu</p> <p>[1]: Chương 3 (Mục 3.5 đến 3.6)</p> <p>[3]: Làm bài tập số 1 đến 3, trang 36 đến 38.</p> <p>Ghi nghiệp vụ kế toán</p>
6	<p><b>Chương 3 (tiếp)</b></p> <p>3.5.3. Mối quan hệ đối ứng tài khoản</p> <p>3.6. Kiểm tra số liệu ghi trên tài khoản kế toán</p> <p>3.6.1. Kiểm tra số liệu ghi chép</p>	2	2	<p>[1]</p> <p>[3]</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu</p> <p>[1]: Chương 3 (Mục 3.1 đến 3.6).</p> <p>[3]: Làm bài tập số 4 đến 8 trang 39 - 43.</p> <p>Phản ánh nghiệp vụ kế</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>trên tài khoản tổng hợp</p> <p>3.6.2. Kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản chi tiết</p> <p>Bài thực hành số 2: Định khoản kế toán và phản ánh vào sơ đồ tài khoản (tiếp)</p>				toán vào sơ đồ tài khoản
7	<p><b>Chương 4. Phương pháp tính giá</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được khái niệm, yêu cầu, nguyên tắc và trình tự tính giá đối với các quá trình kinh tế. Xác định được giá tài sản quá trình mua vào, sản xuất và bán ra trong doanh nghiệp.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>4.1. Khái niệm và sự cần thiết của phương pháp tính giá</p> <p>4.2. Yêu cầu và nguyên tắc của phương pháp tính giá</p> <p>4.2.1. Yêu cầu của phương pháp tính giá</p> <p>4.2.2. Nguyên tắc của phương pháp tính giá</p> <p>4.3. Trình tự tính giá</p> <p>4.3.1. Trình tự tính giá tài sản mua vào</p> <p>Bài thực hành số 3: Tính giá thực tế đối với tài sản mua vào, sản xuất và tiêu thụ.</p>	2	2	[1] [3]	<p>Nghiên cứu tài liệu</p> <p>[1]: Chương 4 (Mục 4.1 đến 4.3) .</p> <p>[3]: Làm bài tập số 9 đến 10 trang 44 - 45.</p> <p>Xác định giá thực tế của tài sản.</p>
8	<p><b>Chương 4 (tiếp)</b></p> <p>4.3.2. Trình tự tính giá sản phẩm, dịch vụ sản xuất</p> <p><b>Kiểm tra giữa học phần</b></p>	2	2	[1] [2] [3]	<p>Sinh viên làm đề cương và ôn tập các nội dung được giao.</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu [1], [2], [3]</p> <p>- Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>
9	<p><b>Chương 4 (tiếp)</b></p> <p>4.3.3. Trình tự tính giá sản phẩm,</p>	2	2	[1]	<p>Nghiên cứu tài liệu</p> <p>[1]: Chương 4, mục 4.3</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ và giá vật tư xuất dùng cho sản xuất Bài thực hành số 3: Tính giá thực tế đối với tài sản mua vào, sản xuất và tiêu thụ (tiếp).			[2] [3]	[2]: Chương III, mục 2, điều 112. [3]: Làm bài tập số 11 trang 47. Nhận diện các mối quan hệ đối ứng tài khoản.
10	<b>Chương 5. Phương pháp tổng hợp cân đối kế toán</b> <b>Mục tiêu chung:</b> Trình bày được nguyên tắc, yêu cầu và công việc cần thực hiện khi lập bảng tổng hợp cân đối kế toán. Lập được bảng cân đối kế toán đầu kỳ và cuối kỳ. <b>Nội dung cụ thể:</b> 5.1. Khái quát chung về phương pháp tổng hợp cân đối kế toán 5.2. Nguyên tắc chung xây dựng hệ thống các bảng tổng hợp cân đối kế toán 5.3. Yêu cầu và công việc chuẩn bị khi lập bảng tổng hợp cân đối kế toán 5.4. Bảng cân đối kế toán 5.4.1. Khái niệm và ý nghĩa của bảng CĐKT 5.4.2. Nội dung và kết cấu của bảng CĐKT 5.4.3. Tính chất cân đối của bảng CĐKT Bài thực hành số 4: Lập bảng cân đối kế toán.	2	2	[1] [2] [3]	Đọc tài liệu [1]: Chương 5 (Mục 5.1, 5.4) [2]: Chương III, mục 2, điều 112 [3]: Làm bài tập 10 - 11 trang 45 - 47. Lập bảng cân đối kế toán
11	<b>Chương 5. (Tiếp)</b> 5.4.4. Nguyên tắc và phương pháp lập bảng CĐKT 5.4.5. Mối quan hệ giữa bảng CĐKT với TKKT	2	2	[1] [2]	Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 5 (Mục 5.4 đến 5.5) [2]: Chương II, điều 23 đến điều 27, điều 85 đến

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	5.5. Quan hệ giữa phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán với phương pháp khác Bài thực hành số 4: Lập bảng cân đối kế toán (tiếp)				87. Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh
12	<b>Chương 6. Hạch toán các quá trình kinh doanh chủ yếu</b> <b>Mục tiêu chung:</b> Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ và phương pháp kế toán các quá trình kinh tế. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh của từng quá trình cung cấp, sản xuất và tiêu thụ trong doanh nghiệp. <b>Nội dung cụ thể:</b> 6.1. Khái quát chung về quá trình kinh doanh và nhiệm vụ của kế toán 6.2. Hạch toán quá trình cung cấp 6.2.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ của kế toán 6.2.2. Phương pháp kế toán quá trình cung cấp Bài thực hành số 5: Định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh	2	2	[1] [2]	Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 6 (Mục 6.1 đến 6.2) [2]: Chương III điều 29, 79, 89 Nhận diện các chứng từ và tài khoản sử dụng trong các quá trình cung cấp.
13	<b>Chương 6. (tiếp)</b> 6.3. Hạch toán quá trình sản xuất 6.3.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ của kế toán 6.3.2. Phương pháp kế toán quá trình sản xuất Bài thực hành số 5: Định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh (tiếp)	2	2	[1] [2] [3]	Nghiên cứu tài liệu: [1]: Chương 6 (Mục 6.3). [2]: Chương III điều 29, 79, 89. [3]: Làm bài tập 12 đến 15 trang 49 – 56. Ghi vào tài khoản kế toán
14	<b>Chương 6. (tiếp)</b> 6.4. Hạch toán quá trình tiêu thụ 6.4.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ của kế toán 6.4.2. Phương pháp kế toán quá trình tiêu thụ	2	2	[1] [2] [3]	Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 6 (Mục 6.4). [2]: Chương V, điều 122 - 125. [3]: Làm bài tập số 16 đến

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Bài thực hành số 5: Định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh (tiếp).				18 trang 58 đến 64. Ghi chép vào tài khoản kế toán.
15	<p><b>Chương 7. Sổ kế toán, hình thức kế toán và tổ chức công tác kế toán</b></p> <p><b>Mục tiêu chung:</b> Trình bày được nội dung sổ và hình thức kế toán. Phân biệt được trình tự ghi sổ theo từng hình thức kế toán.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>7.1. Sổ kế toán và hình thức kế toán</p> <p>7.1.1. Sổ kế toán</p> <p>7.1.2. Hình thức kế toán</p> <p>7.2. Tổ chức công tác kế toán</p> <p>Bài thực hành số 5: Định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh (tiếp)</p>	2	2	[1] [2]	<p>Nghiên cứu tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 7 (Mục 7.1, 7.2)</p> <p>[2]: Chương V, điều 122 - 125</p> <p>Định khoản và ghi sổ kế toán</p>

Hải Dương, ngày 19 tháng 8 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



*(Handwritten signature)*

Nguyễn Thị Nhàn

*(Handwritten signature)*

Trần Thị Lan Anh